TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Án số: 44 /2025/HNGĐ- ST
Ngày: 26- 6- 2025.
V/v: *Tranh chấp ly hôn, con chung*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hương- Thẩm phán
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn
Ông Nguyễn Đức Hiền
Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Ngô Văn Định- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 87/2025/TLST- HNGĐ ngày 14/3/2025 về " *Tranh chấp ly hôn, con chung"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXX ST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 2000; cư trú tại: Thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

***-Bị đơn*:** Anh Đỗ Mạnh D, sinh năm 1998; cư trú tại: Tổ dân phố K, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này nguyên đơn là chị Hoàng Thị T trình bày: Chị và anh Đỗ Mạnh D kết hôn tháng 12 năm 2022 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q nay là phường Q. Sau khi kết hôn chị chuyển về nhà anh D làm dâu ở chung với gia đình nhà chồng tại thôn K, xã Q, huyện V nay là tổ dân phố K, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng một thời gian sau vợ chồng chị liên tục xảy ra mua thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không tìm thấy điểm chung, bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống hôn nhân

không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không hạnh phúc. Gia đình hai bên nhiều lần khuyên bảo nhưng vợ chồng không hòa giải được. Vợ chồng ly thân từ tháng 3 năm 2024 đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Hoàng Yến N, sinh ngày 23/01/2023 hiện đang ở với chị.

Nay ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho cho chị nuôi con chung, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, công sức đóng góp, ruộng đất nông nghiệp: vợ chồng không có, nay chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Mạnh D là bị đơn: Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, niêm yết giấy báo làm việc và 02 lần niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh D không nộp bản tự khai, không chấp hành theo giấy báo và Thông báo của Tòa án.

Kết quả xác minh tại địa phương cung cấp: Anh Đỗ Mạnh D, sinh năm 1988 có thông tin đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố K, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Thời gian gần đây anh D thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, thi thoảng mới về địa phương nhưng không ở lâu. Anh Dũng vắng mặt đi đâu, làm gì không thông báo cho chính quyền sở tại, không đăng ký tạm trú tại nơi khác. Người thân trong gia đình cũng không thông tin cụ thể về nơi ở hiện tại cũng không liên lạc với anh D.

Kết quả xác minh tại Công an phường Q cung cấp: Anh Đỗ Mạnh D, sinh năm 1988, số CCCD 0240980001343 có thông tin đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố K, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, không có thông tin cư trú của anh D ở địa chỉ khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung tranh chấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn để xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Đỗ Mạnh D.

- Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Hoàng Yến N, sinh ngày 23/01/2023 cho chị T trực tiếp nuôi nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi

con chung, anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

- Án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên.

Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] *Về thẩm quyền*: Chị Hoàng Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên giải quyết tranh chấp ly hôn, con chung. Anh Đỗ Mạnh D là bị đơn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố K, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên thụ lý giải quyết là đúng quy định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Chị Hoàng Thị T là nguyên đơn, anh Đỗ Mạnh D là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh D Tòa án triệu tập lần 2 vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị T và anh Đỗ Mạnh D kết hôn kết hôn ngày 21 tháng 12 năm 2022, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang nay là Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang là phù hợp với với các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc, năm 2023 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không hợp nhau, không tìm thấy điểm chung, bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không hạnh phúc. Gia đình hai bên nhiều lần khuyên bảo nhưng vợ chồng không hòa giải. Vợ chồng không quan tâm đến nhau, vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 3 năm 2024 đến nay.

Kết quả xác minh tại địa phương: Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không nắm được, chỉ biết khoảng giữa năm 2024 chị T chuyển ra ngoài ở, không ở cùng với gia đình anh D. Anh Dũng thường xuyên vắng mặt tại địa phương thỉnh thoảng về nhà một vài ngày rồi lại đi.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng chị T, anh D mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn là phù hợp với

Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có con chung 01 con chung tên Đỗ Hoàng Yến N, sinh ngày 23/01/2023. Xét yêu cầu nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy: Con chung hiện nay dưới 36 tháng tuổi. Căn cứ khoản 3 Điều 81, các Điều 82,83,84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị T nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng đất nông nghiệp, công sức đóng góp: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị T được ly Đỗ Mạnh D.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Hoàng Yến N, sinh ngày 23/01/2023; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Mạnh D có quyền thăm nom con chung, vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp* : Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0001725 ngày 14 tháng 03 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên. Chị T đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi gửi*:**
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TX Việt Yên;
- Chi cục THADS TX Việt Yên;
- Đương sự;
- Lưu HS- VP;
- Tư pháp phường Quảng Minh.

Bùi Thị Hương